

## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 337A Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B  
 Phương pháp đo : Đường chuyển Cấp, hạng : ĐC. II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ :  $106^{\circ}19'3$   
 Vĩ độ :  $9^{\circ}55'2$

Loại đất : Đất tư Chất đất : Thít

Nơi đặt mốc : Khóm 1

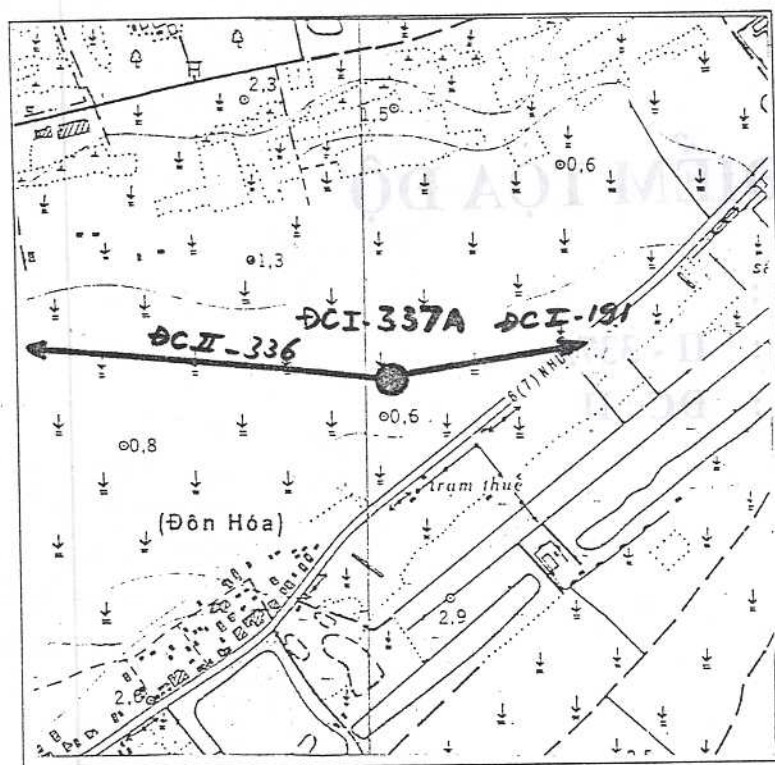
Thị xã : Trà Vinh

Nơi ở gần nhất : Khóm 9, Phường 7

Người chọn : Dương Văn Thịnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3

Ngày 25 tháng 10 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000.

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vữa hoặc mặt đất sau khi đắp				

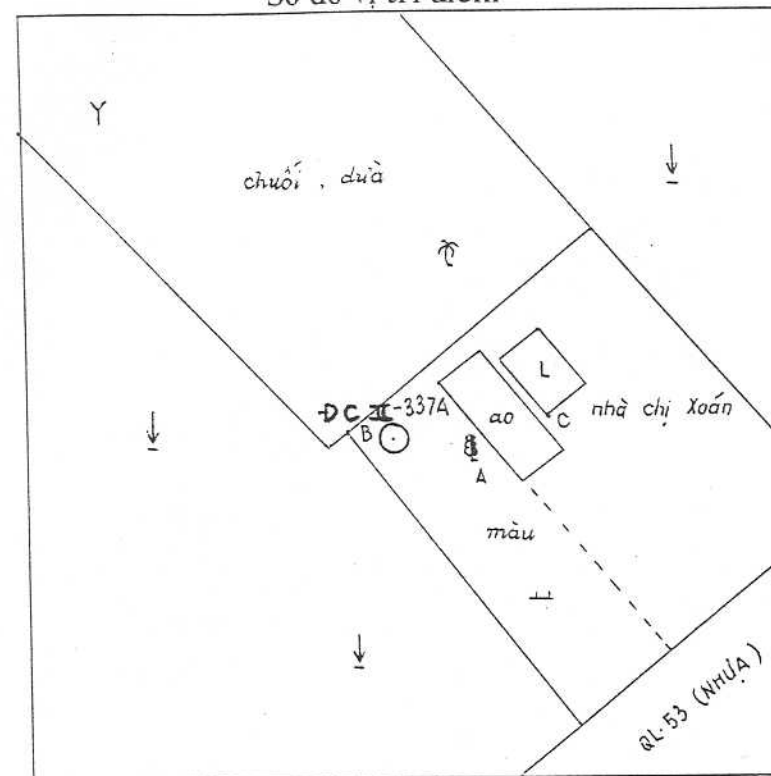
Điểm thông hướng  
 (Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan)

Điểm :  
 DCI - 191  
 DCII - 336

Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :

Nguyễn Thị Xoán  
 Khóm : 9  
 Phường : 7  
 Thị xã : Trà Vinh  
 Tỉnh : Trà Vinh

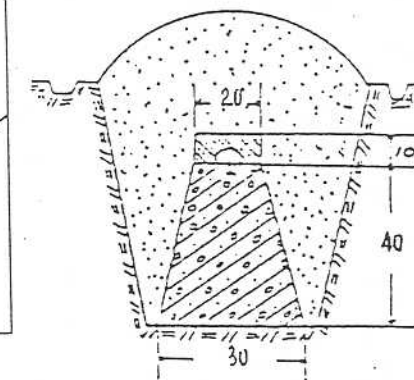
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Dương Văn Thịnh  
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 26 tháng 10 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây mít	Hướng Đông Nam 10.3 m
B	Góc ranh	Hướng Tây 6.1 m
C	Góc nhà	Hướng Đông Bắc 20.2 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ bến xe Thị xã Trà Vinh theo đường QL đi Vĩnh Long khoảng 1,5 Kmrẽ phải vào khoảng 200 m là đến điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vữa, lập ghi chú điểm :

Ngày 30 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trục

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

